

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/6/2020

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 101/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Văn N, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Số 194, đường Đình, Tổ 6, ấp Tịnh Mỹ, xã Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Ngô Thị D, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Số 194, đường Đình, Tổ 6, ấp Tịnh Mỹ, xã Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 10, ấp Đông Thạnh, xã Đ, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

(Ông Nĩ có mặt tại phiên tòa, bà Diều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/01/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Phạm Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà D sống chung từ năm 1986, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2017 xảy ra mâu thuẫn do việc chi tiêu trong gia đình bà D không minh bạch

rõ ràng nên vợ chồng có lời qua tiếng lại và phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Ngày 10/8/2019 bà D bỏ về bên mẹ ruột sinh sống đến nay. Nay, ông N yêu cầu ly hôn với bà D.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Văn A, sinh năm 1988 (chết ngày 18/4/2005) và Phạm Đức L, sinh năm: 1993 (chết ngày 11/11/2011).

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại văn bản ý kiến của bị đơn bà Ngô Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông N sống chung khoảng năm 1985-1986, vợ chồng bà không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bà phát hiện ông N qua lại với người phụ nữ khác (không biết tên, chỉ nghe gọi là Tám Dứt). Từ đó bà và ông N phát sinh mâu thuẫn nhưng bà nhiều lần khuyên ông N thay đổi nhằm hàn gắn tình cảm nhưng ông N không thay đổi tính tình. Do đó, ngày 13/9/2019 bà không còn sống chung với ông N và chuyển về sống tại Tổ 10, ấp Đông Thạnh, xã Đ, thành phố C đến nay. Trong thời gian bà và ông N ly thân thì ông N có gặp bà 01 lần để yêu cầu ly hôn nhưng bà không đồng ý ly hôn. Nay, ông N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà không đồng ý ly hôn với ông N do bản thân bà không có lỗi. Tuy nhiên, bà cũng không đồng ý trở về hàn gắn tình cảm với ông N.

Đối với việc ông N vi phạm về hôn nhân bà không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung là Phạm Văn A, sinh năm 1988 (chết ngày 18/4/2005) và Phạm Đức L, sinh năm: 1993 (chết ngày 11/11/2011).

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay bà D có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Phạm Văn N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị

đơn bà Ngô Thị D có HKTT: Số 194, đường Đình, Tổ 6, ấp Tịnh Mỹ, xã Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp Đông Thạnh, xã Đ, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của ông Phạm Văn N và bà Ngô Thị D được xác lập năm 1985, hôn nhân của ông bà là tự nguyện. Tuy ông bà không đăng ký kết hôn nhưng theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”. Như vậy, trường hợp của ông N và bà D chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987, hiện ông bà chưa đăng ký kết hôn thì vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng (hôn nhân thực tế) nên quan hệ hôn nhân của ông N và bà D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa ông N và bà D phát sinh mâu thuẫn và không hàn gắn được tình cảm nên đã ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân ông bà không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà D có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đồng ý hàn gắn tình cảm với ông N nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông N và bà D không thể hàn gắn được. Bởi, ông N cương quyết ly hôn nhưng bà D thì không đồng ý trở về để hàn gắn với ông N nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông N đối với bà D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa ông N và bà D có 02 con chung là Phạm Văn A, sinh năm 1988 (chết ngày 18/4/2005) và Phạm Đức L, sinh năm: 1993 (chết ngày 11/11/2011) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông N và bà D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông N và bà D trình bày hiện tại ông bà không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà ông đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của

Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn N. Ông Phạm Văn N được ly hôn với bà Ngô Thị D.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa ông N và bà D có 02 con chung là Phạm Văn A, sinh năm 1988 (chết ngày 18/4/2005) và Phạm Đức L, sinh năm: 1993 (chết ngày 11/11/2011) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001531 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Ông Phạm Văn N đã nộp xong tiền án phí.

Bà Ngô Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Ông Phạm Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ngô Thị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã Th, TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm